

BÁO CÁO

Thực hiện các quy định về giám sát cán bộ, đảng viên và công tác cán bộ theo các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước

Thực hiện Công văn số 979 /MTTQ-BTT, ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Ban Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh về việc giám sát cán bộ, đảng viên và công tác cán bộ năm 2021; Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Huyện Đam Rông có 08 đơn vị hành chính cấp xã với 53 thôn, dân số trên 55.000 dân, tổng diện tích tự nhiên 87.209,87 ha. Toàn Đảng bộ huyện có 39 tổ chức cơ sở đảng (TCCSĐ) trực thuộc gồm: 11 đảng bộ và 28 chi bộ, với 123 chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở và 1.709 đảng viên. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện hiện có 39/40 đồng chí (khuyết 01 đồng chí), Ban Thường vụ Huyện ủy có 11/12 đồng chí (khuyết 01 đồng chí); tổng số cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý hiện nay là 176 đồng chí (không tính đơn vị sự nghiệp giáo dục).

Toàn huyện hiện có 1.583 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hưởng lương từ ngân sách Nhà nước (không tính biên chế các đơn vị ngành dọc), cụ thể: Khối Đảng - Đoàn thể huyện: 50 người; 13 phòng, ban trực thuộc UBND huyện: 87 người; viên chức sự nghiệp: 1.077 người, trong đó: viên chức khối giáo dục là 954 người, sự nghiệp khác là 123 người; cán bộ, công chức cấp xã (kể cả những người hoạt động không chuyên trách): 246 người; người hoạt động không chuyên trách cấp thôn là 123 người.

Tổng số đảng viên sinh hoạt ở nơi cư trú theo Quy định 213-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khóa XII là: 1.069 đảng viên.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong huyện cơ bản đảm bảo về số lượng và chất lượng; cán bộ nữ, cán bộ trẻ tuổi, cán bộ người dân tộc thiểu số có cơ cấu khá hợp lý; phần đông có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống lành mạnh; chấp hành và thực hiện tốt chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước... Đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp từng bước được chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Việc triển khai, tổ chức thực hiện các quy định của Đảng về công tác cán bộ

Hàng năm hoặc ngay sau khi tiếp thu các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn và các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác cán bộ, đảng viên, Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông đã kịp thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt toàn huyện để học tập, quán triệt; đồng thời, xây dựng kế hoạch, quy định cụ thể hóa và chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, đơn vị quán triệt, triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị mình; chỉ đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện mở các lớp học tập nghị quyết cho hàng nghìn cán bộ, đảng viên tham gia. Qua đó, tạo sự chuyển biến trong nhận thức của các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng, sự cần thiết, mục đích mà các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của công tác cán bộ, đảng viên đã nêu ra, cụ thể:

- Trên cơ sở Quyết định số 99-QĐ/TW này 03/10/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về ban hành “Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Thực hiện Chương trình Hành động số 31-CTr/TU, ngày 19/01/2017 của Tỉnh ủy và Chương trình Hành động số 37-CTr/HU, ngày 31/3/2017 của Huyện ủy “về việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XII) “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông đã ban hành Kế hoạch số 07-QĐ/HU, ngày 26/02/2018 “về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng về việc tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”.

- Thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”; Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Quy định số 03-QĐ/HU ngày 07/7/2019 “về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp huyện Đam Rông”.

- Thực hiện Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương “Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”; Quy định số 07 - QĐ/TU, ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh”, Ban Thường vụ

Huyện ủy Đam Rông đã kịp thời cụ thể hóa thành Quy định số 04 -QĐ/HU, ngày 04 tháng 7 năm 2019 “về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện” để tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ trong toàn Đảng bộ huyện.

- Thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên”. Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện triển khai thực hiện; đồng thời, sao gửi đến các cơ quan, đơn vị, Đảng ủy các xã để phổ biến đến chi bộ, ban công tác mặt trận thôn và chỉ đạo thực hiện. Năm 2020, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện đã xây dựng Kế hoạch số 46/KH-MTTQ-BTT, ngày 25/3/2020 “về giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống những người được quy hoạch vào cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025”.

- Về việc thực hiện Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị “về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền”; Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Công văn số 841-CV/HU, ngày 08/10/2019 để triển khai thực hiện đến các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy, các cơ quan, đơn vị, các đồng chí Huyện ủy viên; đồng thời, chỉ đạo phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện.

- Về việc thực hiện Quy định số 213-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khóa XII “về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú; Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Công văn số 54-CV/HU, ngày 27/11/2020 đến các tổ chức cơ sở đảng để quán triệt, triển khai thực hiện Quy định số 01-QĐ/TU, ngày 26/11/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú.

(có phụ lục các văn bản kèm theo).

2. Kết quả việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết các thông tin, phản ánh liên quan đến cán bộ, đảng viên và công tác cán bộ do MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp chuyển đến của các cấp ủy, chính quyền, tổ chức cơ sở đảng.

Trong năm 2020, Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông không tiếp nhận ý kiến phản ánh nào liên quan đến cán bộ, đảng viên và công tác cán bộ do MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chuyển đến.

3. Kết quả thực hiện các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (có phụ lục kèm theo).

- Thông báo tuyển dụng, hình thức tuyển dụng:

+ Thông báo tuyển dụng: Căn cứ vào nhu cầu tuyển dụng, UBND huyện ban hành thông báo tuyển dụng viên chức và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của huyện và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc.

+ Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển

- Việc thực hiện quy trình tuyển dụng: Được triển khai thực hiện chặt chẽ theo đúng quy định của Nhà nước về tuyển dụng như: Nghị định 24/2010/NĐ-CP, ngày 15/3/2010 của Chính phủ; Nghị định 29/2012/NĐ-CP, ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ “về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập”; các thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ và văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ, bao gồm:

+ Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm.

+ Vòng 2: Phỏng vấn để kiểm tra năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người dự tuyển.

+ Xác định người trúng tuyển thông qua kết quả phỏng vấn tại vòng 2.

- Việc thành lập các tổ chức tuyển dụng: Ban hành các quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban giám sát và bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng như: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban ra đề, Ban kiểm tra sát hạch... theo đúng quy định.

- Kết quả tuyển dụng:

+ Số người tham gia ứng tuyển: 148 người

+ Số người trúng tuyển: 88 người.

- Tình hình đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan: Không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến công tác tuyển dụng.

4. Kết quả thực hiện các quy định về bổ nhiệm cán bộ (có phụ lục kèm theo).

- Kết quả bổ nhiệm trong kỳ:

+ Bổ nhiệm: 29 người (trong đó: Bổ nhiệm lần đầu 11 người; điều động, bổ nhiệm: 18 người)

+ Bổ nhiệm lại: 14 người.

- Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ: Thực hiện đúng theo các bước tại Quy định số 02-QĐi/TU, ngày 31/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quy định

số 03 -QĐ/HU, ngày 22/3/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử*”; Quyết định số 398/QĐ-UBND, ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành “*Quy định quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý*”.

- Tình hình đơn thư, khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác bổ nhiệm cán bộ: Trong năm 2020, Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông không nhận được đơn thư, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ.

5. Kết quả thực hiện các quy định về chuyển đổi vị trí việc làm

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ và Công văn số 4242/UBND-TCKT, ngày 24 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thực hiện nghiêm việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức. Hiện nay, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND các xã xây dựng kế hoạch, dự kiến sẽ hoàn thành việc chuyển đổi vị trí công tác trước 30/10/2021.

6. Kết quả thực hiện các quy định về kê khai, công khai tài sản đối với cán bộ, công chức, viên chức của các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng và chính quyền, cơ quan hành chính Nhà nước các cấp

Năm 2020, trên cơ sở văn bản hướng dẫn của tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng triển khai thực hiện; đồng thời, ban hành quyết định phê duyệt danh sách cán bộ, công chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 theo đúng quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ “*về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị*”, kết quả cụ thể như sau:

- Tổng số người trong diện phải kê khai: 456 người.
- Số người đã kê khai: 456 người
- Số người chưa kê khai: 0 người.
- Việc công khai bản kê khai: 456/456 người công khai bằng hình thức niêm yết tại trụ sở cơ quan.
- Việc xác minh bản kê khai: Trong năm không xác minh trường hợp nào.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và các cấp ủy đảng đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện tốt các quy định của Đảng về công tác cán bộ, đảng viên. Công tác tuyển dụng công chức, viên chức được thực hiện kịp thời, nghiêm túc, gắn với vị trí việc làm, đáp ứng được nhu cầu thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ được

thực hiện theo đúng quy trình, quy định; việc kê khai, công khai tài sản thu nhập cá nhân được thực hiện nghiêm túc. Qua đó, các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị đã nhận thực thức đầy đủ, sâu sắc về công tác cán bộ, đảng viên, quan tâm chỉ đạo thực hiện một cách đồng bộ, có hiệu quả. Trong năm 2020, không có đơn thư tố cáo, khiếu nại liên quan đến công tác cán bộ.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở trong thời gian qua có nhiều chuyển biến rõ rệt, đã khắc phục cơ bản tình trạng thiếu cán bộ, cơ cấu cán bộ có độ tuổi bình quân trẻ, cơ cấu nữ, dân tộc khá hợp lý. Công tác đào tạo cán bộ được quan tâm thường xuyên, năng lực, trình độ và kinh nghiệm công tác được nâng lên một bước, các vị trí công tác từng bước được chuẩn hóa, nhiều cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc tại chỗ có bước trưởng thành tạo nguồn kế cận cho các năm tiếp theo.

2. Hạn chế:

- Nhận thức và việc vận dụng, cụ thể hóa, cũng như quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng về công tác cán bộ của một số cấp ủy, tổ chức đảng vẫn còn hạn chế, chưa được quan tâm đúng mức.

- Do điều kiện kinh tế xã - hội còn nhiều khó khăn, một số cán bộ, công chức, viên chức là người ở địa phương khác, chưa có chỗ ở ổn định ở địa phương nên tư tưởng thiếu yên tâm công tác, gây mất ổn định đội ngũ cán bộ của huyện. Mặt khác, trình độ năng lực có nâng lên một bước, song còn thấp so với mặt bằng chung của tỉnh, nhiều lĩnh vực trọng yếu còn thiếu cán bộ giỏi. Công tác cán bộ ở cơ sở còn nhiều khó khăn, chất lượng và năng lực công tác của đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số ở địa phương còn nhiều hạn chế.

- Công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với cán bộ, đảng viên và công tác cán bộ còn nhiều hạn chế, chưa huy động được sự vào cuộc của nhân dân trong việc giám sát cán bộ, đảng viên.

- Việc kiểm tra, hướng dẫn các nội dung về công tác cán bộ còn ít và chưa duy trì thường xuyên.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân về các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác cán bộ, đảng viên.

Hai là, Phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đảng, đảng viên, nhất là người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cán bộ, đảng viên. Quan tâm thực hiện đồng bộ giữa công tác cán bộ, đảng viên và việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với công tác cán bộ.

Ba là, triển khai thực nghiêm túc, chặt chẽ, đảm bảo công khai, dân chủ các khâu, quy trình công tác cán bộ; phát huy và trọng dụng nhân tài, nhất là người đồng bào dân tộc tại chỗ ở địa phương.

Bốn là, trong công tác tuyển dụng cán bộ từ huyện đến cơ sở, cần quan tâm đến con em gia đình chính sách, người dân tộc thiểu số, người địa phương có trình độ chuyên môn phù hợp với ngành nghề được đào tạo và chức danh cán bộ.

Năm là, phát huy tốt vai trò giám sát của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội và sự vào cuộc của nhân dân trong việc giám sát cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng về việc thực hiện công tác cán bộ, đảng viên; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), vai trò nêu gương, tu dưỡng, rèn luyện về đạo đức, lối sống...

Sáu là, quán triệt nâng cao nhận thức và tăng cường chất lượng công tác tham mưu, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan tham mưu trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

4. Các giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và của huyện về công tác cán bộ, đảng viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị “*về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) “*về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ*”; nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trí tuệ, phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật, thực sự tiên phong, gương mẫu, đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ.

- Chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác cán bộ theo hướng bám sát cơ sở, lắng nghe ý kiến của nhân dân và của cán bộ, đảng viên ở cơ sở để đánh giá sát, đúng về cán bộ, qua đó phát hiện cán bộ có nhiều dư luận về phẩm chất, về năng lực để kịp thời điều chuyển, bố trí cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục đổi mới công tác tổ chức bộ máy, cán bộ. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) gắn với việc tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức. Thực hiện nghiêm túc tất cả các khâu trong công tác cán bộ đảm bảo công khai, dân chủ, minh

bạch, đúng quy trình, quy định, nhất là công tác đánh giá cán bộ; coi trọng và phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, người trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ.

- Nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị – xã hội các cấp trong giám sát, phản biện xã hội nói chung và giám sát cán bộ, đảng viên, công tác cán bộ nói riêng. Theo đó, cần xây dựng quy chế phối hợp công tác giữa cấp ủy đảng, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo hướng phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong công tác giám sát; quy định rõ trách nhiệm của tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong việc tiếp thu, thực hiện và giải trình việc tiếp thu ý kiến, kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thông qua công tác giám sát.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị “về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền”. Triển khai thực hiện việc chuyển đổi vị trí làm việc theo danh mục vị trí công tác định kỳ phải chuyển đổi được quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ *quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng*.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về kê khai, công khai tài sản đối với cán bộ, công chức, viên chức trong toàn huyện; khắc phục tính hình thức trong thực hiện kê khai tài sản và xử lý nghiêm minh, kịp thời cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm theo quy định.

- Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn đối với các tổ chức cơ sở đảng trong huyện về công tác cán bộ.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (không có)

Nơi nhận:

- Ủy ban MTTQ VN tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên BTVHU,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Văn Lộc



ĐẢNG BỘ TỈNH ĐÀM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐÀM RỒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đam Rong, ngày 30 tháng 7 năm 2021

THÔNG KÊ VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA ĐẢNG VỀ GIÁM SÁT CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ CÔNG TÁC CÁN BỘ

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Báo cáo số 74 -BC/HU, ngày 30/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

ST T	CƠ QUAN BAN HÀNH	TÊN VĂN BẢN	THỜI GIAN BAN HÀNH	NỘI DUNG VĂN BẢN	GHI CHÚ
1	Ban Thường vụ Huyện ủy	Chương trình hành động số 37- CTr/HU	31/3/2017	Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ	
2	Ban Thường vụ Huyện ủy	Kế hoạch số 26- KH/HU	05/10/2016	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	
3	Ban Thường vụ Huyện ủy	Quy định số 07-QĐ/HU	26/2/2018	Quy định về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng về việc tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ	

4	Ban Thường vụ Huyện ủy	Quy định số 03- QĐ/HU	07/7/2017	Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp huyện Đam Rông.	
5	Ban Thường vụ Huyện ủy	Quy định số 04 -QĐ/HU	04/7/2019	Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện	
6	Ban Thường vụ Huyện ủy	Quy định số 03-QĐ/HU	22/3/2019	Quy định số về phân cấp quản lý cán bộ, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử	
7	Ban Thường vụ Huyện ủy	Công văn số 54-CV/HU	27/11/2020	V/v quản triệt Quy định số 01-QĐ/TU, ngày 26/11/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú.	
8	Ban Thường trực Ủy ban MTTQ VN huyện	46/KH-MTTQ-BTT	25/3/2020	Kế hoạch giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống những người được quy hoạch vào cấp ủy nhiệm kỳ 2020 – 2025.	
9	Ban Thường vụ Huyện ủy	Công văn số 841- CV/HU	08/10/2019	Về việc triển khai thực hiện Quy định 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền	



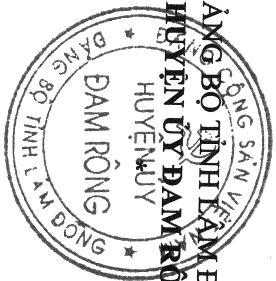
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày 30 tháng 7 năm 2021

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2020
Thời gian tính từ 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020

(kèm theo Báo cáo số 74-BC/HU, ngày 30/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi đăng ký HKTT	Bằng cấp chuyên môn	Hình thức tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng			Quyết định tuyển dụng	Đổi tượng ưu tiên
							Mã ngạch	Chức danh	Đơn vị dự tuyển		
1	Bùi Văn Sơn	28/1/1993	Nam		Đại học Quân sự cơ sở	Xét tuyển	01.003	Chỉ huy trưởng Ban CHQS	UBND xã Đa Tông	445/QĐ-UBND	
2	Trần Minh Tuấn	31/12/1990	Nam		Đại học Quân sự cơ sở	Xét tuyển	01.003	Chỉ huy trưởng Ban CHQS	UBND xã Đa M'Rông	446/QĐ-UBND	
3	Liêng Hót Jô Sếp	8/8/1993	Nam		Trung cấp Quân sự cơ sở	Xét tuyển	01.004	Chỉ huy trưởng Ban CHQS	UBND xã Đa Long	443/QĐ-UBND	
4	Lê Hồng Ân	28/6/1995	Nam		Trung cấp Quân sự cơ sở	Xét tuyển	01.004	Chỉ huy trưởng Ban CHQS	UBND xã Phi Liêng	442/QĐ-UBND	DTTS
5	Nguyễn Thăng Long	23/6/1988	Nam		Cao đẳng Quân sự cơ sở	Xét tuyển	01a.003	Chỉ huy trưởng Ban CHQS	UBND xã Đa Rsal	444/QĐ-UBND	



ĐẢNG BỘ TỈNH LẠM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RỒNG
HUYỆN ỦY

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày 30 tháng 7 năm 2021

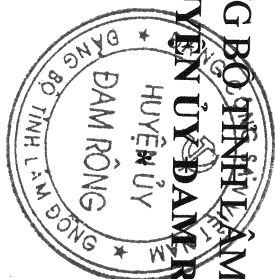
PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2020
Thời gian tính từ 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020
(kèm theo Báo cáo số 74 -BC/HU, ngày 30/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		HKTT	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Hình thức tuyển dụng	Vị trí dự tuyển				Quyết định tuyển dụng	Đổi tương ưu tiên
		Nam	Nữ				Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Vị trí	Đơn vị		
1	Tăng Thanh Bằng	3/1/1998			Cao đẳng SP Sư - Địa	Xét tuyển	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Phi Liêng	992/QĐ-UBND	
2	Lê Văn Long	14/7/1987			Đại học Giáo dục chính trị	Xét tuyển	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	Giáo viên GDCD	Trường THCS Trần phú	1078/QĐ-UBND	
3	Long Nhie Lê Chi		18/12/1993		Đại học SP Địa lý	Xét tuyển	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	Giáo viên Địa lý	Trường THCS Rô Men	1077/QĐ-UBND	DTTS
4	Trịnh Ngọc Thanh Thuận		15/8/1995		Đại học GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng II	V.07.02.04	Giáo viên Mầm non	Trường MN Đa Rsal	1076/QĐ-UBND	
5	Sùng Seo Giáo	16/6/1988			Trung cấp GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	Giáo viên Mầm non	Trường MN Đa Rsal	1075/QĐ-UBND	DTTS
6	Kon Sa Rachel		5/5/1995		Đại học GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng II	V.07.02.04	Giáo viên Mầm non	Trường MN Đa Rsal	1074/QĐ-UBND	DTTS
7	Nguyễn Thị Hà		29/6/1992		Cao đẳng GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.05	Giáo viên Mầm non	Trường MN Đa Rsal	1073/QĐ-UBND	
8	Phạm Thị Ngọc Ánh		8/12/1996		Cao đẳng GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.05	Giáo viên Mầm non	Trường MN Đa Rsal	1072/QĐ-UBND	
9	Dong Gur K'Thảo		20/10/1997		Cao đẳng GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.05	Giáo viên Mầm non	Trường MN Đa Rsal	1071/QĐ-UBND	DTTS
10	Nguyễn Thị Kim Uông		16/2/1989		Cao đẳng GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	Giáo viên Mầm non	Trường MN Đa Rsal	1070/QĐ-UBND	x
11	Krã Jân K'Srông		12/10/1993		Trung cấp GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	Giáo viên Mầm non	Trường MN Đa Rsal	1069/QĐ-UBND	DTTS
12	Nguyễn Thị Giang		5/7/1996		Cao đẳng GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.05	Giáo viên Mầm non	Trường MN Đa Rsal	1068/QĐ-UBND	
13	Bùi Thị Thùy Linh		23/8/1995		Trung cấp GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	Giáo viên Mầm non	Trường MN Đa Rsal	1067/QĐ-UBND	
14	Nguyễn Thị Gấm		1/1/1988		Trung cấp GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	Giáo viên Mầm non	Trường MN Đa Rsal	1066/QĐ-UBND	
15	Lương Thị Quỳnh		31/3/1997		Trung cấp GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	Giáo viên Mầm non	Trường MN Đa Rsal	1065/QĐ-UBND	
16	Trần Thị Canh		7/7/1989		Đại học Kế toán	Xét tuyển	Kế toán viên	06031	Kế toán	Trường TH Lương Thế Vinh	1064/QĐ-UBND	
17	Lê Thị Hương		18/9/1992		Trung cấp Kế toán	Xét tuyển	Kế toán viên trung cấp	06032	Kế toán	Trường TH Đa Ninh	1063/QĐ-UBND	x
18	Đặng Văn Thuận	24/6/1988			Đại học Kế toán	Xét tuyển	Kế toán viên	06031	Kế toán	Trường TH Đa Ninh	1062/QĐ-UBND	
19	Đặng Thị Tuyết		13/1/1987		Đại học Kế toán	Xét tuyển	Kế toán viên	06031	Kế toán	Trường THCS Phi Liêng	1061/QĐ-UBND	
20	Tô Thị Thu Hiền		11/7/1992		Đại học Kế toán	Xét tuyển	Kế toán viên	06031	Kế toán	Trường THCS Đa Rsal	1060/QĐ-UBND	DTTS
21	Mai Thị Duyên		9/5/1990		Đại học Kế toán	Xét tuyển	Kế toán viên	06031	Kế toán	Trường THCS Đa Rsal	1059/QĐ-UBND	
22	Trần Văn Giang	16/6/1993			Cao đẳng Kế toán	Xét tuyển	Kế toán viên cao đẳng	06031	Kế toán	Trường MN Đa Rsal	1058/QĐ-UBND	
23	Nguyễn Trung Thành	28/3/1992			Đại học Kế toán	Xét tuyển	Kế toán viên	06031	Kế toán	Trường MN Đa Rsal	1057/QĐ-UBND	DTTS
24	Hà Xuân Mai	21/10/1990			Đại học SP Vải lý	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	GV Tổng phụ trách	Trường Tiểu học Đa Rsal	1056/QĐ-UBND	

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		HKTT	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Hình thức tuyển dụng	Vị trí dự tuyển				Quyết định tuyển dụng	Đổi tương ưu tiên
		Nam	Nữ				Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Vị trí	Đơn vị		
25	Trần Thị Thu Phương		15/12/1997		Cao đẳng SP Sinh - Hóa	Xét tuyển	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Giáo viên Hóa	Trường THCS Đa M'Rông	1055/QĐ-UBND	
26	Ngô Thị Hương		11/3/1996		Đại học SP Hóa học	Xét tuyển	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	Giáo viên Hóa học	Trường THCS Trần phú	1054/QĐ-UBND	
27	Trần Thị Tường Vân		30/7/1996		Đại học SP Vật lý	Xét tuyển	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Đa Long	1053/QĐ-UBND	
28	Trần Thị Hải Vân		30/7/1996		Đại học SP Vật lý	Xét tuyển	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Rô Men	1052/QĐ-UBND	
29	Bùi Thị Anh Thư		16/10/1994		Đại học SP Vật lý	Xét tuyển	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	Giáo viên Vật lý	Trường PT DTNT THCS	1051/QĐ-UBND	
30	Nguyễn Văn Hải		19/1/1990		Đại học CNTT	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Đa Ninh	1050/QĐ-UBND	
31	Đỗ Thị Yên Nhi		18/6/1994		Cao đẳng CNTT	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.08	Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Đa Rsal	1049/QĐ-UBND	x
32	Phạm Thị Thanh Phương		10/8/1996		Đại học Toán học	Xét tuyển	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	Giáo viên Toán học	Trường PT DTNT THCS	1048/QĐ-UBND	
33	Trần Thiên Ân		1/10/1989		Đại học SP Toán học	Xét tuyển	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	Giáo viên Toán học	Trường THCS Liêng Trang	1047/QĐ-UBND	
34	Nguyễn Thị Thu		25/8/1996		Cao đẳng SP Toán học	Xét tuyển	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Giáo viên Toán học	Trường THCS Đa M'Rông	1046/QĐ-UBND	
35	Ko Ja Ma Thiệu		19/5/1993		Cao đẳng GD Tiểu học	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.08	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Đa Long	1045/QĐ-UBND	DTTS
36	Nguyễn Văn Tiến		27/1/1994		Trung cấp GD Tiểu học	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Đa Long	1044/QĐ-UBND	
37	Lương Thủy Kiều		8/10/1996		Đại học GD Tiểu học	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Rô Men	1043/QĐ-UBND	DTTS
38	Nguyễn Thị Ngân		10/7/1996		Cao đẳng GD Tiểu học	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.08	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Rô Men	1042/QĐ-UBND	DTTS
39	La Thị Bích Thủy		23/9/1996		Trung cấp SP Tiểu học	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Đa M'Rông	1040/QĐ-UBND	
40	Lê Thị Thủy Trang		20/12/1991		Trung cấp SP Tiểu học	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Đa M'Rông	1039/QĐ-UBND	
41	Đỗ Thị Thủy		10/6/1991		Đại học GD Tiểu học	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Đa Rsal	1038/QĐ-UBND	
42	Trần Thị Thu Hiền		16/8/1997		Trung cấp SP Tiểu học	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Đa Ninh	1037/QĐ-UBND	
43	Nguyễn Thị Mai		25/2/1995		Trung cấp SP Tiểu học	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.08	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Đa Rsal	1036/QĐ-UBND	DTTS
44	Ro Ông Mili Grem		12/7/1996		Cao đẳng GD Tiểu học	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Đa Rsal	1035/QĐ-UBND	DTTS
45	Cil K.L.un		9/3/1994		Đại học GD Tiểu học	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Đa Rsal	1034/QĐ-UBND	DTTS
46	K.Giêm		12/12/1994		Cao đẳng GD Tiểu học	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.08	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Đa Rsal	1033/QĐ-UBND	
47	Vũ Thị Thu Trinh		3/10/1995		Đại học GD Tiểu học	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Đa Rsal	1032/QĐ-UBND	
48	Tà Thị Như Mười		19/5/1992		Đại học GD Tiểu học	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Đa Rsal	1031/QĐ-UBND	DTTS
49	Phan Thị Mỹ Hằng		28/8/1989		Đại học GD Tiểu học	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Đa Rsal	1030/QĐ-UBND	
50	Ro Yam lia Lét		15/5/1993		Đại học Văn học	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Đa Rsal	1029/QĐ-UBND	
51	Phan Thị Thủy Hằng		12/5/1995		Cao đẳng SP Ngữ văn	Xét tuyển	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Đa M'Rông	1028/QĐ-UBND	DTTS
52	Nguyễn Thị Mì		3/6/1996		Đại học SP Ngữ văn	Xét tuyển	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Đa M'Rông	1027/QĐ-UBND	
53	Lò Mông Hồng Hà		14/4/1995		Cao đẳng SP Anh văn	Xét tuyển	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Giáo viên Anh văn	Trường PT DTNT THCS	1026/QĐ-UBND	
54	Võ Thị Thu Hiền		25/9/1995		Đại học SP Anh văn	Xét tuyển	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Giáo viên Anh văn	Trường THCS Trần phú	1025/QĐ-UBND	DTTS
55	Pang Ting H'Niêu		17/8/1990		Đại học Ngôn ngữ anh	Xét tuyển	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	Giáo viên Anh văn	Trường THCS Đa Long	1024/QĐ-UBND	
56	Nguyễn Thị Duyên		15/4/1997		Đại học SP Lịch Sử	Xét tuyển	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Đa Rsal	1023/QĐ-UBND	
57	Nguyễn Thị Yên		16/6/1996		Trung cấp GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	Giáo viên Mầm non	Trường MN Đa Rsal	1022/QĐ-UBND	
58	Đinh Thị Thiệu		21/2/1996		Trung cấp GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	Giáo viên Mầm non	Trường MN Đa Rsal	1021/QĐ-UBND	
59	Là Thị Thanh Quỳnh		21/10/1998		Cao đẳng GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.05	Giáo viên Mầm non	Trường MN Đa K'Nang	1020/QĐ-UBND	

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		HKTT	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Hình thức tuyển dụng	Vị trí dự tuyển				Quyết định tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên
		Nam	Nữ				Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Vị trí	Đơn vị		
60	Hoàng Thị Thủy		29/7/1995		Cao đẳng GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.05	Giáo viên Mầm non	Trường MN Đa K'Nàng	1021/QĐ-UBND	x
61	Ko Sa K'Mhich		20/8/1991		Trung cấp GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	Giáo viên Mầm non	Trường MN Đa K'Nàng	1020/QĐ-UBND	
62	Nguyễn Thị Ngân		15/8/1995		Đại học GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng II	V.07.02.04	Giáo viên Mầm non	Trường MN Phi Liêng	1019/QĐ-UBND	
63	Đặng Thị Thu Yên		20/8/1992		Cao đẳng GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.05	Giáo viên Mầm non	Trường MN Phi Liêng	1018/QĐ-UBND	
64	Păng Tiêng K'Nguyễn		26/4/1995		Cao đẳng GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.05	Giáo viên Mầm non	Trường MN Đa Long	1017/QĐ-UBND	
65	Liêng Hốt Ra Bi		8/11/1996		Cao đẳng GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.05	Giáo viên Mầm non	Trường MN Đa Long	1016/QĐ-UBND	DTTS
66	Liêng Trang K'Nguyễn		3/4/1996		Cao đẳng GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.05	Giáo viên Mầm non	Trường MN Đa Long	1015/QĐ-UBND	DTTS
67	Đinh Thị Trang		18/10/1997		Cao đẳng GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.05	Giáo viên Mầm non	Trường MN Đa MRông	1014/QĐ-UBND	DTTS
68	Lành Thị Huyền		13/11/1997		Cao đẳng GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.05	Giáo viên Mầm non	Trường MN Đa MRông	1013/QĐ-UBND	DTTS
69	Bon Dong K'Hoàng		23/3/1991		Cao đẳng GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.05	Giáo viên Mầm non	Trường MN Đa MRông	1012/QĐ-UBND	DTTS
70	Nguyễn Thị Trang		2/9/1998		Cao đẳng GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.05	Giáo viên Mầm non	Trường MN Đa Tông	1011/QĐ-UBND	
71	Trần Thanh Tuyền		30/11/1998		Cao đẳng GD Mầm non	Xét tuyển	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.05	Giáo viên Mầm non	Trường MN Đa Mên	1010/QĐ-UBND	
72	Trần Thị Thu Hằng		8/7/1988		Đại học Kế toán	Xét tuyển	Kế toán viên	06031	Kế toán	Trường THCS Trần Phú	1009/QĐ-UBND	
73	Bạch Thị Thơm		25/7/1994		Đại học SP Mỹ thuật	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	Giáo viên Mỹ thuật	Trường Tiểu học Đa Ninh	1008/QĐ-UBND	
74	Lê Văn Trung		20/2/1991		Đại học Vật lý	Xét tuyển	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Rô Men	1007/QĐ-UBND	
75	Nghiêm Tuấn Đạt		20/3/1991		Cao đẳng CNTT	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.08	Giáo viên Tin học	Trường Tiểu học Đa Kao	1006/QĐ-UBND	
76	Vòng Thúc Mai Long		10/9/1996		Đại học SP Toán học	Xét tuyển	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	Giáo viên Toán học	Trường THCS Đa MRông	1005/QĐ-UBND	DTTS
77	Nguyễn Xuân Kỳ	15/1/1988			Cao đẳng GD Tiểu học	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.08	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Đa Kao	1004/QĐ-UBND	x
78	Lê Thị Bích Ngọc		30/7/1997		Cao đẳng GD Tiểu học	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.08	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Đa MRông	1003/QĐ-UBND	
79	Đinh Thị Thủy Nga		3/4/1997		Cao đẳng GD Tiểu học	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.08	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Đa Long	1002/QĐ-UBND	
80	Lê Thị Hương		26/4/1997		Cao đẳng SP Tiểu học	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.08	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Rô Men	1001/QĐ-UBND	DTTS
81	Đặng Thị Thùy		9/2/1994		Cao đẳng GD Tiểu học	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.08	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Đa MRông	1000/QĐ-UBND	
82	Hoàng Thị Bích Hiệp		19/2/1992		Đại học GD Tiểu học	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Phi Liêng	999/QĐ-UBND	DTTS
83	Nguyễn Thị Hà		10/11/1993		Cao đẳng GD Tiểu học	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.08	Giáo viên Tiểu học	Trường TH Lương Thế Vinh	998/QĐ-UBND	
84	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		1/4/1998		Cao đẳng GD Tiểu học	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.08	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Liêng Srôngh	997/QĐ-UBND	
85	Nguyễn Thị Mỹ Lộc		25/2/1996		Đại học GD Tiểu học	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Đa Rasi	996/QĐ-UBND	
86	Nguyễn Thị Huyền		1/8/1996		Cao đẳng SP Anh văn	Xét tuyển	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Giáo viên Anh văn	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	995/QĐ-UBND	
87	Liêng Hốt K'Chia		12/6/1997		Cao đẳng SP Anh văn	Xét tuyển	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Giáo viên Anh văn	Trường THCS Đa MRông	994/QĐ-UBND	DTTS
88	Nguyễn Thị Ngọc		24/2/1992		Đại học SP Tiếng anh	Xét tuyển	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	Giáo viên Anh văn	Trường Tiểu học Phi Liêng	993/QĐ-UBND	

DẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG



DẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày 30 tháng 7 năm 2021

PHỤ LỤC 5

DANH SÁCH BỘ NHIỆM CHỨC DANH QUẢN LÝ

(Thời gian từ 01/01/2020 đến 31/12/2020)

(Kèm theo Báo cáo số 74 -BC/HU, ngày 30/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam /Nữ	Bảng cấp chuyên môn (Sốngày cấpchuyên ngành....cơ sở đào tạo)	Chứng chỉ trình độ lý luận chính trị (Sốngày cấptrình độ...cơ sở đào tạo)	Vị trí chức danh trước khi bổ nhiệm	Vị trí chức danh bổ nhiệm	Thời hạn bổ nhiệm	Quyết định bổ nhiệm
I Bộ nhiệm lần đầu									
1	Nguyễn Tiến Dũng	5/8 1980	Nam	039015; 19/9/2017; Bác sĩ đa khoa; Trường Đại học Tây Nguyên	073988QL/HVCT-HCQG; 08/10/2013; Trung cấp; Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	Chuyên viên phòng Y tế	Phó Trưởng phòng Y tế	05 năm	1942/QĐ-UBND ngày 08/10/2020
2	Mai Đức Sơn	25/1 1986	Nam	A161593; 08/3/2017; Thạc sĩ Kinh tế Nông nghiệp; Trường Đại học Lâm	385152/QL/HVCTQG; 27/3/2018; Trung Cấp; Trường Chính trị tỉnh Lâm	Chuyên viên phòng Tài chính - Kế hoạch	Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch	05 năm	1945/QĐ-UBND ngày 08/10/2020
3	Nguyễn Thị Thanh Hà	23/8 1990	Nữ	Số 120917; 28/9/2012; Đại học Chăn nuôi; Trường Đại học Tây Nguyên	TC0030539; 19/7/2019; Trung cấp; Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	Chuyên viên phòng NN&PTNT	Phó Trưởng phòng NN và PTNT	05 năm	2368/QĐ-UBND ngày 15/12/2020
4	Nguyễn Quang Chính	25/6 1978	Nam	B113746; 10/10/2005; Đại học Sư phạm Tiếng Anh; Trường Đại học Huế	323115QL/HVCTQG; 10/02/2017; Trung cấp; Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	Chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo	Hiệu trưởng Trường THCS Đa Long	05 năm	1819/QĐ-UBND ngày 11/9/2020
5	Đinh Ngọc Chinh	28/7 1979	Nam	1331787; 28/3/2016; Đại học Giáo dục Tiểu học; Trường Đại học Phú Yên	385262QL/HVCTQG; 03/4/2018; Trung cấp; Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	Giáo viên Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đa Ninh	05 năm	1192/QĐ-UBND ngày 19/6/2020

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam /Nữ	Bảng cấp chuyên môn (Sốngày cấpchuyên ngành....cơ sở đào tạo)	Chứng chỉ trình độ lý luận chính trị (Sốngày cấp ...trình độ....cơ sở đào tạo)	Vị trí chức danh trước khi bổ nhiệm	Vị trí chức danh bổ nhiệm	Thời hạn bổ nhiệm	Quyết định bổ nhiệm
6	Nguyễn Thanh Huyền	2/2 1989	Nữ	1071516; 16/11/2015; Đại học Giáo dục Mầm non; Trường Đại học SP Hà Nội	478514QL/HVCTQG; 26/4/2019; Trung cấp; Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	Giáo viên Trường MN Phi Liêng	Phó Hiệu trưởng Trường MN Rô Men	05 năm	2503/QĐ-UBND ngày 31/12/2020
7	Lê Thị Trang	1/8 1982	Nữ	00020661; 22/02/2010; Đại học Sư phạm Ngữ Văn; Trường Đại học Quy Nhơn	TC0030583; 19/7/2019; Trung cấp; Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	Giáo viên Trường THCS Lê Hồng Phong	Phó Hiệu trưởng Trường THCS Lê Hồng Phong	05 năm	1191/QĐ-UBND ngày 19/6/2020
8	Kơ Să Da Len	5/6 1978	Nam	E0055850; 31/12/2013; Đại học Giáo dục Tiểu học; Trường Đại học Huế	443364 QL/HVCTQG; 14/8/2018; Trung cấp; Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	Giáo viên Trường TH Đa K'Nàng	Phó Hiệu trưởng Trường TH Đa K'Nàng	05 năm	2485/QĐ-UBND ngày 30/12/2020
9	Lê Thị Mai	29/10 1986	Nữ	A383735; 06/7/2009; Đại học Sư phạm Tiểu học; Trường Đại học Hải Phòng	TC0030557; 19/7/2019; Trung cấp; Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	Giáo viên Trường TH Rô Men	Phó Hiệu trưởng Trường TH Rô Men	05 năm	1843/QĐ-UBND ngày 18/9/2020
10	Hoàng Thị Hiền	6/10 1978	Nữ	00214272; 30/12/2010; Đại học Ngữ Văn; Trường Đại học Đà Lạt	TC0123171; 07/12/2020; Trung cấp; Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	Giáo viên Trường THCS Rô Men	Phó Hiệu trưởng Trường THCS Rô Men	05 năm	2502/QĐ-UBND ngày 31/12/2020
11	Tô Hiến Tiến	20/7 1983	Nam	00275883; 15/12/2010; Đại học Giáo dục Tiểu học; Trường Đại học SP Hà Nội	246351QL/HVCTQG; 04/7/2016; Trung cấp; Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	Giáo viên Trường TH Liêng Sroh	Phó Hiệu trưởng Trường TH Đa Rsal	05 năm	2498/QĐ-UBND ngày 31/12/2020
II Điều động, bổ nhiệm									
1	Lê Ích Nghĩa	30/1 1970	Nam	A092166; ngày 20/1/2015; Thạc sĩ Quan rlys Giáo dục; Trường Đại học Quy Nhơn	001519; ngày 26/6/2009; Cấp cấp; Học viện Chính trị - Hành chính HCM	Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy	Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy	05 năm	68-QĐ/HU, ngày 03/11/2020
2	Trần Phú Vinh	21/11 1977	Nam	A092181; 20/02/2015; Thạc sĩ Quản lý Giáo dục; Trường Đại học Quy Nhơn	A007967' 15/8/2016; Cao cấp; Học viện Chính trị Khu vực II	Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy	05 năm	79-QĐ/HU, ngày 09/11/2020

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam /Nữ	Bảng cấp chuyên môn (Sốngày cấpchuyên ngành.....cơ sở đào tạo)	Chứng chỉ trình độ lý luận chính trị (Sốngày cấptrình độ...cơ sở đào tạo)	Vị trí chức danh trước khi bổ nhiệm	Vị trí chức danh bổ nhiệm	Thời hạn bổ nhiệm	Quyết định bổ nhiệm
3	Phan Thị Cẩm	10/10 1980	Nữ	B0506641; ngày 20/6/2004; Đại học Ngã Vãi; Trường Đại học Đà Lạt	A056446; ngày 06/6/2019; Cao cấp; Học viện chính trị Quốc gia HCM	Chủ tịch Hội LHPN huyện	Chánh Văn phòng Huyện ủy	05 năm	2124-QĐ/HU, ngày 10/7/2020
6	Nguyễn Văn Quân	10/9 1971	Nam	Số 1479018; 31/10/2016; Đại học Kinh tế nông nghiệp; Trường Đại học Lâm nghiệp	246331QL/HVCTQG; 04/7/2016; Trung cấp; Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	Chủ tịch UBND xã Đà K Nang	Trưởng ban QLRPH Phi Liên	05 năm	524/QĐ-UBND ngày 25/3/2020
7	Dương Tất Phong	9/3 1979	Nam	C757552; 19/6/2006; Đại học Ngã Vãi; Trường Đại học Đà Lạt	1392400QL/HVCT-HCQG; 18/02/2014; Trung cấp; Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	Phó Chủ tịch UBNDTTQVN huyện	Trưởng phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	05 năm	1193/QĐ-UBND ngày 19/6/2020
8	Nguyễn Văn Quang	1/9 1978	Nam	00335846; 24/9/2010; Đại học Quản lý Văn hóa; Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	074013QL/HVCT-HCQG; 08/10/2013; Trung cấp; Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	Phó Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin	Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin	05 năm	1946/QĐ-UBND ngày 08/10/2020
9	Đinh Huy Thắng		Nam	00169126; 12/01/2011; Đại học Nông Lâm; Trường Đại học Nông Lâm TP HCM	A007950; 15/8/2016; Cao cấp; Học viện Chính trị Khu vực II Thành phố	Chủ tịch UBND xã Rô Men	Trưởng phòng Nội vụ	05 năm	2168/QĐ-UBND ngày 05/11/2020
11	Âu Văn Nghi	1/1 1980	Nam	A0083178; 04/01/2010; Đại học Địa lý; Trường Đại học Sư phạm TP.HCM	A025245; 11/11/2017; Cao cấp; Học viện Chính trị cơ sở II	Phó Trưởng phòng Nội vụ	Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo	05 năm	2179/QĐ-UBND ngày 09/11/2020
12	Vũ Văn Phương	22/3 1979	Nam	217722; 12/12/2012; Đại học Sư phạm Toán học; Trường Đại học Sư phạm TP.HCM	323158QL/HVCTQG; 10/2/2017; Trung cấp; Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	Phó Hiệu trưởng Trường THCS Rô Men	Hiệu trưởng Trường THCS Rô Men	05 năm	1179/QĐ-UBND ngày 19/6/2020
13	Tăng Thế Vinh	20/1 1979	Nam	002893; 12/12/2006; Đại học Toán học; Trường Đại học Đà Lạt	246364QL/HVCTQG; 04/7/2016; Trung cấp; Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	Phó Hiệu trưởng Trường THCS Võ Nguyên Giáp	Hiệu trưởng Trường THCS Đà Long	05 năm	



Phụ lục 6

DANH SÁCH BỎ NHIỆM LẠI CHỨC DANH QUẢN LÝ

(Thời gian từ 01/01/2020 đến 31/12/2020)

(Kèm theo Báo cáo số 74 -BC/HU, ngày 30/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam/ Nữ	Bảng cấp chuyên môn (Sốngày cấpchuyên ngành....cơ sở đào tạo)	Chứng chỉ trình độ lý luận chính trị (Sốngày cấptrình độ....cơ sở đào tạo)	Quyết định bổ nhiệm	Vị trí chức danh trước khi bỏ nhiệm lại	Quyết định bổ nhiệm lại	Thời hạn bổ nhiệm lại
1	Long Dung Ha Bang	6/7 1987	Nam	990326; ngày 9/10/2015; Đại học Phát triển Nông thôn và Khuyến nông; Trường Đại học Nông Lâm	A018252; 20/12/2016; Cao cấp; Học viện Chính trị khu vực II	13-QĐ/HU, này 27/8/2015	Phó trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy	41-DQ/Q/HU, ngày 07/10/2020	05 năm
2	Trần Đức Bắc	5/5 1974	Nam	Số 785164; 19/9/2014; Đại học Kế toán; Trường Đại học Trà Vinh	A035596; 06/6/2018; Cao cấp; Học viện Chính trị khu vực II	1468/QĐ-UBND ngày 02/10/2015	Trưởng phòng Tài chính - kế hoạch	1939/QĐ-UBND ngày 08/10/2020	05 năm
3	Nguyễn Văn Chính	1/7 1981	Nam	B69970; 06/10/2004; Đại học Kinh tế Nông lâm; Trường Đại học Nông lâm TPHCM	385263QL/HVCTQG; 03/4/2018; Trung cấp; Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	1479/QĐ-UBND ngày 08/10/2015	Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT	1940/QĐ-UBND ngày 08/10/2020	05 năm
4	Đặng Đình Túc	24/2 1974	Nam	B65295; 28/4/1999; Đại học Lâm nghiệp; Trường Đại học Lâm nghiệp	A035678; 06/6/2018; Cao cấp; Học viện Chính trị khu vực II	1481/QĐ-UBND ngày 08/10/2015	Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện	1941/QĐ-UBND ngày 08/10/2020	05 năm
5	Phan Văn Đăng	4/9 1983	Nam	ĐD0000512; 25/9/2006; Đại học Kinh tế nông nghiệp; Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh	241790QL/HVCTQG; 04/7/2016; Trung cấp; Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	1668/QĐ-UBND ngày 23/11/2015	Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện	2379/QĐ-UBND ngày 15/12/2020	05 năm
6	Bùi Thị Là	15/6 1973	Nữ	A0039834; 09/02/2009; Đại học Giáo dục Tiểu học; Trường Đại học Sư phạm TPHCM	074001QL/HVCT-HCQG; 08/10/2013; Trung cấp; Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	1347/QĐ-UBND ngày 14/9/2015	Phó Trưởng phòng GD&ĐT	1944/QĐ-UBND ngày 08/10/2020	05 năm

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam/ Nữ	Bảng cấp chuyên môn (Sốngày cấpchuyên ngành....cơ sở đào tạo)	Chứng chỉ trình độ lý luận chính trị (Sốngày cấptrình độ...cơ sở đào tạo)	Quyết định bổ nhiệm	Vị trí chức danh trước khi bổ nhiệm lại	Quyết định bổ nhiệm lại	Thời hạn bổ nhiệm lại
7	Phạm Thị Ngự	18/3 1968	Nữ	A0083164; 04/01/2010; Đại học Địa lý; Trường Đại học Sư phạm TPHCM	CC001366; 02/9/2014; Cao cấp; Học viện Chính trị khu vực II	113/QĐ-UBND ngày 02/02/2016	Phó Trưởng phòng GD&ĐT	1943/QĐ-UBND ngày 08/10/2020	Bổ nhiệm lại đến khi đủ tuổi nghỉ hưu
8	Nguyễn Thị Gia An	23/7 1982	Nữ	0005531; 30/5/2007; Đại học Sư phạm Giáo dục Tiểu học; Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp	385500QL/HVCTQG; 17/5/2018; Trung cấp; Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	1485/QĐ-UBND ngày 12/10/2015	Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đa Tông	2484/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	05 năm
9	Nguyễn Thị Mộng Trinh	20/4 1968	Nữ	713124; 06/06/2014; Đại học Sư phạm Âm nhạc; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	46355QL/HVCTQG; 04/7/2016; Trung cấp; Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	1246/QĐ-UBND ngày 14/8/2015	Phó Hiệu trưởng Trường THCS Liêng Trang	1811/QĐ-UBND ngày 11/9/2020	Bổ nhiệm lại đến khi đủ tuổi nghỉ hưu
10	Hồ Ngọc Lực	10/1 1979	Nam	A0006135; 28/5/2007; Đại học Giáo dục Tiểu học; Trường Đại học Đà Lạt	323145QL/HVCTQG; 10/02/2017; Trung cấp; Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	192/QĐ-UBND ngày 11/3/2016	Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đa Rsal	2505/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	05 năm
11	Dương Thị Hương	3/7 1973	Nữ	B72802; 20/8/2006; Đại học Giáo dục Tiểu học; Trường Đại học Đà Lạt	246302QL/HVCTQG; 04/7/2016; Trung cấp; Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	191/QĐ-UBND ngày 11/3/2016	Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	2506/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	05 năm
12	Nguyễn Thị Lĩn	19/5 1980	Nữ	B139086; 15/12/2006; Đại học Giáo dục Mầm non; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	385297QL/HVCTQG; 03/4/2018; Trung cấp; Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	193/QĐ-UBND ngày 11/3/2016	Phó Hiệu trưởng Trường MN Đa MRông	2507/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	05 năm
13	Nguyễn Thị Vini	6/6 1976	Nữ	00275891; 15/12/2012; Đại học Giáo dục Tiểu học; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	356195QL/HVCTQG; 15/8/2017; Trung cấp; Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	190/QĐ-UBND ngày 11/3/2016	Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Rô Men	2504/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	05 năm
14	Phan Thị Kim Nhung	10/7 1978	Nữ	165778; 17/12/2012; Đại học Giáo dục Mầm non; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	246321QL/HVCTQG; 04/7/2016; Trung cấp; Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	186/QĐ-UBND ngày 11/3/2016	Phó Hiệu trưởng Trường MN Đa K'Nàng	2508/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	05 năm